TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 07/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Th** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G;

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc D** - Nguyên Phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Võ Thị Sáu, huyện Đ, tỉnh G.

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Văn T** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 16/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Minh D (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại tỉnh G;; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn L - sinh năm 1968, Mẹ: Phạm Thị Nh - sinh năm 1978. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 1, xã Đức Liễu, huyện B, tỉnh B; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, G xử phạt 04 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 42/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại giam GT đến ngày 15/4/2018 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích). Ngày 08/12/2022, bị Toà án nhân dân huyện Đ xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Vũ Đình T (Tên gọi khác: Tý), Giới tính: Nam, sinh ngày 27/3/2005 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Vũ Đình T - sinh năm 1983, Mẹ: Phạm Thị H - sinh năm 1984. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất,

nhỏ nhất sinh năm 2016; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Hoàng S (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh ngày 14/9/2006 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Hoàng V - sinh năm 1980, Mẹ: Phạm Thị N - sinh năm 1986. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Văn T1 (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh ngày 02/4/2005 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Phạm Văn Th - sinh năm 1981, Mẹ: Phạm Thị L - sinh năm 1980. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

5/ Đặng Thế Tr (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh ngày 16/01/2006 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn C, xã KD, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Đặng Thế L - sinh năm 1985, Mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1985. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn C, xã KD, huyện Đ, tỉnh G; Bị cáo là duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

6/ Nguyễn Hoàng Th (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh ngày 08/8/2006 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn C - sinh năm 1979, Mẹ: Phạm Thị Như Th - sinh năm 1981. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Trần Tiến Đ**, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Đình T:* Ông **Vũ Đình T** - sinh năm 1983 và bà **Phạm Thị H** - sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng S:* Ông **Nguyễn Hoàng V** - sinh năm 1980 và bà **Hồ Thị C** - sinh năm 1986. Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1:* Ông **Phạm Văn T** - sinh năm 1981 và bà **Phạm Thị L** - sinh năm 1980. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thế Tr:* Ông **Đặng Thế L** - sinh năm 1985 và bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1985. Trú tại: Thôn C, xã KD, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Th:* Ông **Nguyễn C** - sinh năm 1979, Mẹ: **Phạm Thị Như Th** - sinh năm 1981. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn T1, Đặng Thế Tr:* Ông **Nguyễn Đình C** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Hoàng Th:* Ông **Thiều Hữu M** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, Nguyễn Minh D cùng với Trần Thị Thúy V (Sinh ngày 07/3/2006; trú tại Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh G), Nguyễn B (Sinh năm 1998, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G), Nguyễn Thị Thu H (Sinh năm 2001; trú tại Thôn 1, xã T) – là vợ của B, Nguyễn Tấn T (Sinh năm 1997; trú tại Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G), Lê Thị Thúy K (Sinh năm 1999; trú tại Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), Nguyễn Thị Khánh H (Sinh năm 1999; trú tại làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh G) cùng ngồi nhậu tại bàn được kê phía ngoài vỉa hè của quán Bia tươi 79 thuộc Tổ dân phố (TDP) 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Bên trong quán Bia tươi 79 còn có bàn nhậu khác gồm Trần Tiến Đ (Sinh năm 1992; trú tại TDP 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), Trương Minh D (trú tại TDP 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), Trần Quốc Đ (Sinh năm 2000; trú tại TDP 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), Hoàng Phi H (Sinh năm 1995; trú tại Thôn H'L, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) ngồi nhậu.

Trong lúc nhậu, Nguyễn Minh D thấy anh Trần Tiến Đ hay nhìn về phía bàn của D nên cho rằng anh Đ nhìn đểu. Một lúc sau, do trời đổ mưa nên bàn của D dời vào trong quán ngồi gần cạnh bàn của nhóm anh Trần Tiến Đ. Do bực tức nên Nguyễn Minh D đi ra ngoài và gọi điện thoại qua ứng dụng Mesenger Facebook cho Nguyễn Hoàng S nói: *"Em đang ở đâu, chạy lên quán bia tươi với anh có việc xíu, có thằng kiếm chuyện, đủ 10 đứa rồi xuống"*. Lúc này, Nguyễn Hoàng S đang ở tại phòng trọ của Phạm Văn T1 (thuộc thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) cùng với Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th nên khi D gọi điện, S đã bật loa ngoài của điện thoại để cho Th và Tr cùng nghe. Nguyễn Hoàng S trả lời với D: *"Đợi em gọi anh T đã"* và tắt máy rồi gọi điện thoại cho Vũ Đình T nói: *"Anh D gọi em, có người kiếm*

chuyện với ảnh". T hỏi: *"Em đang ở đâu"* thì S trả lời: *"Ở phòng trọ của T"* nên T nói: *"Đợi anh chạy qua"*. Lúc này, T đang điều khiển xe mô tô Airblade biển số 81B1- 824.74 đi trên đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ thì tiếp tục nhận được cuộc gọi của Nguyễn Minh D nói: *"Em đang ở đâu, xuống quán Bia tươi trước cổng Công ty Cao su M giúp anh, có người kiếm chuyện với anh"* nên T nói: *"Anh đợi chút em xuống"*. Sau khi gọi điện thoại cho S và T xong, D đi vào ngồi tại bàn trong quán để nhậu tiếp.

Vũ Đình T điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của Phạm Văn T1 thì Nguyễn Hoàng S hỏi: *"Chỗ anh D giờ sao anh?"*, T trả lời: *"Đợi xem anh D gọi lại cho anh không đã"*. Lúc này có Nguyễn Trường G (Sinh năm 2005; trú tại TDP 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 74C1-233.33 đi đến phòng trọ của T để tìm bạn tên T2 nhưng không gặp nên quay xe ra đứng chờ tại gần cổng khu trọ. Cùng lúc này, Phạm Văn T1 đi về phòng trọ nhìn thấy Nguyễn Minh T nên hỏi: *"Đi đâu đây?"*, T trả lời: *"Kêu mấy đứa đi có chuyện"* rồi cùng Tr, S, Th, T đi ra cổng trọ gần vị Tr G đang đứng thì có điện thoại của Nguyễn Minh D gọi đến. T bật loa ngoài điện thoại để nghe và để những người trong nhóm cùng nghe Nguyễn Minh D nói: *"Chạy xuống quán bia tươi giúp anh xíu"*. T tắt điện thoại rồi đi vào phòng trọ của Phạm Văn T1 lấy 01 con dao tại đây mang theo để phòng thân và quay ra cổng trọ nói to: *"Đi xuống hướng T"*, đồng thời điều khiển xe mô tô biển số 81B1- 824.74 chở theo Nguyễn Hoàng S; Phạm Văn T1 khiển xe mô tô biển số 82B1- 829.60, nhãn hiệu Luvias chở theo Đặng Thế Tr; còn Nguyễn Hoàng Th thấy G đang ngồi trên xe Vision biển số 74C1- 233.33 thì ngồi lên xe nhờ G chở đi theo nhóm T. Tất cả đi đến quán Bia tươi 79 để xe ở sân rồi lần lượt đi bộ vào quán, lần lượt gồm T đi trước, S và Tr theo sau rồi tới T, Th, còn G đi sau cùng.

Trên đường đi vào quán thì Th nhìn thấy D vừa đi vệ sinh ở ngoài quán xong đang đi vào trong quán nên hỏi: *"Sao vậy anh?"* nhưng D không nói gì mà tiếp tục đi vào trong quán. Lúc này, nhóm của T, S, Tr đi vào tới bàn nhậu nhưng không thấy D nên T hỏi Vi: *"Anh D đâu?"*. Vi trả lời: *"D đang đi vệ sinh"* nên T, S, Tr đi ra phía sau để tìm nhưng không thấy nên quay ra phía trước thì gặp Th và T và cả nhóm T, S, Tr, Th, T cùng đi ra phòng phía trước của quán. Riêng Nguyễn Trường G không đi theo mà bỏ đi ra ngoài sân quán đứng. Lúc này, Nguyễn Minh D quyết định đánh anh Trần Tiến Đ và nhóm bạn nên đi về bàn lấy chiếc áo khoác để trên một chiếc ghế nhựa màu xanh bỏ lên ghế khác rồi lấy chiếc ghế này giơ lên đánh vào người anh Trần Tiến Đ 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới. D tiếp tục dùng chiếc ghế nhựa này đánh nhiều cái vào người các anh Trương Minh D, Trần Quốc Đ và Hoàng Phi H. Ngay lúc đó, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Hoàng Th, Đặng Thế Tr, Phạm Văn T1 cũng cùng lao vào đánh anh Trần Tiến Đ và những người trong bàn anh Đ. Trong đó, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng Th dùng tay, chân đấm, đá nhiều cái vào người anh Trần Tiến Đ, còn Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr và Phạm Văn T1 đều dùng tay, chân đấm, đã và dùng ghế nhựa đập nhiều cái vào người anh Trần Tiến Đ. Do bị đánh bất ngờ nên anh Trần Tiến Đ dùng hai tay ôm đầu để chống đỡ, còn các anh Trương Minh D, Trần Quốc Đ và Hoàng Phi H thì cùng bỏ chạy ra phía trước quán Bia tươi 79. Thấy vậy, Vũ Đình T cầm theo con dao đã chuẩn bị từ trước đuổi theo để đánh anh D, H và Quốc Đ nhưng không kịp. Vũ Đình T quay lại vào trong quán thì nhìn thấy anh Trần Tiến Đ vẫn đang bị đánh

nên đi đến cầm tháp bia trên bàn ném trúng vào lưng của anh Trần Tiến Đ. Lúc này, anh Nguyễn Tấn T (là người cùng ngồi nhậu với Nguyễn Minh D) vào can ngăn nên nhóm D, S, T, Tr, Th và Phạm Văn T1 không đánh anh Trần Tiến Đ nữa mà bỏ đi về.

Anh Trần Tiến Đ được anh Hoàng Phi Hùng chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh G để điều trị đến ngày 21/7/2022 thì ra xuất viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/22/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh G xác định:

Trần Tiến Đ bị đánh gây thương tích ở các vị Tr như sau:

- Vết thương trán phải kích thước 01cm. Tại thời điểm giám định gây một sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung nhẹ vùng trán bên phải kích thước (1x0,2)cm, sẹo liền, bờ mép không đều, màu tím nhạt.

- Một vết thương mặt sau ngoài đầu dưới cẳng tay trái kích thước 03cm, bờ mép sắc gọn, lộ gân cơ đứt; đã qua phẫu thuật khâu nối gân. Tại thời điểm giám định gây một sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ hình vòng cung mặt sau ngoài cổ tay trái, nằm dọc theo hướng bàn tay, kích thước (5x0,2)cm, sẹo liền, màu tím sậm. Vết thương mặt sau ngoài cổ tay trái gây đứt gân dạng dài, gân duỗi ngắn, gân duỗi dài ngón cái và duỗi ngón trỏ đã phẩu thuật khâu nối không hồi phục gây hạn chế động tác gấp duỗi cổ tay trái mức độ nhẹ, vận động các ngón tay trái bình thường. Cổ tay trái ở tư thế cơ năng.Vết thương cổ tay trái gây tổn thương nhánh cảm giác thần kinh quay tay trái chi phối cảm giác mu tay liên quan đến vết thương cổ tay trái.

- Một vết thương ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 01cm. Tại thời điểm giám định gây một sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (1,6x0,2)cm, sẹo liền, màu tím sậm.

- Một vết thương ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 01cm. Tại thời điểm giám định gây một sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (1x0,2)cm, sẹo liền, màu tím sậm.

- Một vết thương vùng bàn tay trái kích thước 1,5cm. Tại thời điểm giám định gây một sẹo vết thương phần mềm mặt mu dọc theo kẽ xương bàn 2-3 bàn tay trái kích thước (1,5x0,1)cm, sẹo liền, màu tím sậm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Tiến Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 35%. Cơ chế hình thành vết thương là do sự tác động trực tiếp. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Sau khi nhận được thông báo kết quả giám định thương tích của anh Trần Tiến Đ, các bị cáo và người đại diện đã có đơn đề nghị giám định lại thương tích vì cho rằng kết quả giám định thương tích 35% là quá cao, ảnh hưởng đến việc xử lý các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy đề nghị giám định lại thương tích nêu trên không có căn cứ nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo từ chối việc giám định lại.

Đối với Trương Minh D, Trần Quốc Đ, Hoàng Phi H bị đánh đều bị thương nhẹ, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào nên không có yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý về hình sự, dân sự.

2. Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

Đối với các xe mô tô Vision biển số 74C1- 233.33 xác minh được chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Q (bố của Nguyễn Trường G); xe mô tô Airblade biển số 81B1-824.74 xác minh được chủ sở hữu là bà Phạm Thị H (mẹ của Vũ Đình T) và xe mô tô Luvias biển số 82B1- 829.60 xác minh được chủ sở hữu là bà Lê Thị L (mẹ của Phạm Văn T1). Các chủ sở hữu không biết việc G, T và T sử dụng các xe này làm phương tiện đi đánh anh Trần Tiến Đ gây thương tích nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Các vật chứng còn lại gồm:

- 01 con dao mũi nhọn dài 31,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 20,5cm; mũi nhọn, phần rộng nhất dài 3,2cm; phần hẹp nhất 2,3cm; cán dao làm bằng gỗ; hình trụ tròn đường kính 1,5cm, dài 11cm; được Vũ Đình T lấy từ phòng trọ của Phạm Văn T1 mang theo nhưng chưa sử dụng để gây thương tích cho ai.

- 03 ghế nhựa màu xanh của quán Bia tươi 79 mà nhóm của Nguyễn Minh D sử dụng làm hung khí đánh anh Trần Tiến Đ, Trương Minh D, Trần Quốc Đ, Hoàng Phi H làm hư hỏng ghế gồm:

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên trái.

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị bể nhựa phần tựa lưng, mặt ghế ngồi và hai chân ghế gồm một chân ghế phía sau bên trái và một chân ghế phía trước bên phải;

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên phải;

- 01 tháp nhựa dùng đựng bia của quán Bia tươi 79, không rõ nhãn hiệu, có màu vàng đồng; kích thước chiều cao 59cm, đường kính mặt trên 19cm, đường kính mặt đế 18cm là hung khí mà Vũ Đình T sử dụng để ném vào lưng Trần Tiến Đ.

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Emei: 355374081490955 của Phạm Văn T1 được Nguyễn Hoàng S lấy sử dụng để nghe cuộc gọi của Nguyễn Minh D và gọi cho Vũ Đình T để đi đánh anh Trần Tiến Đ.

- 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, số Emei: 358570076754696 của Vũ Đình T sử dụng để liên lạc với Nguyễn Minh D và Nguyễn Hoàng S để đi đánh anh Trần Tiến Đ.

- 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, số Emei: 354894096627599 của Nguyễn Minh D sử dụng gọi cho Nguyễn Hoàng S, Vũ Đình T để đi đánh anh Trần Tiến Đ.

Xét thấy đây là các vật chứng liên quan đến vụ án cần chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ để tiếp tục tạm giữ, phục vụ cho công tác xét xử.

3. Về mặt dân sự:

- Nguyễn Minh D, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th, Phạm Văn T1 đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng cho anh Trần Tiến Đ. Hiện anh Trần Tiến Đ không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đối với việc các bị cáo làm hư hỏng ghế nhựa và tháp bia tại quán Bia tươi 79, chủ sơ hữu là anh Cao Đình H đã được các bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng. Hiện anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

5. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố các bị cáo về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

* Đối với Nguyễn Minh D: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp huyện Đ tuyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án đối với Bản án trước đó.

* Đối với Vũ Đình T, Đặng Thế Tr, Phạm Văn T1: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98, 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

* Đối với Nguyễn Hoàng Th, Nguyễn Hoàng S: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 98, 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015:

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao mũi nhọn dài 31,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 20,5cm; mũi nhọn, phần rộng nhất dài 3,2cm; phần hẹp nhất 2,3cm; cán dao làm bằng gỗ; hình trụ tròn đường kính 1,5cm, dài 11cm; được Vũ Đình T lấy từ phòng trọ của Phạm Văn T1 mang theo nhưng chưa sử dụng để gây thương tích cho ai.

- 03 ghế nhựa màu xanh của quán Bia tươi 79 mà nhóm của Nguyễn Minh D sử dụng làm hung khí đánh anh Trần Tiến Đ, Trương Minh D, Trần Quốc Đ, Hoàng Phi Hlàm hư hỏng ghế gồm:

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên trái.

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị bể nhựa phần tựa lưng, mặt ghế ngồi và hai chân ghế gồm một chân ghế phía sau bên trái và một chân ghế phía trước bên phải;

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên phải;

- 01 tháp nhựa dùng đựng bia của quán Bia tươi 79, không rõ nhãn hiệu, có màu vàng đồng; có kích thước chiều cao 59cm, đường kính mặt trên 19cm, đường kính mặt đế 18cm là hung khí mà Vũ Đình T sử dụng để ném vào lưng Trần Tiến Đ.

* Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Emei: 355374081490955.

- 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, số Emei: 358570076754696.

- 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, số Emei: 354894096627599.

Về dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/7/2022, tại quán Bia tươi 79 thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, chỉ vì cho rằng anh Trần Tiến Đ hay nhìn đểu khi đang uống bia, Nguyễn Minh D đã cùng Nguyễn Hoàng S, Vũ Đình T, Phạm Văn T1, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th sử dụng ghế nhựa, tháp bia và tay chân đánh anh Trần Tiến Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 35%. .

Đây là vụ án do nhiều người thực hiện nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Minh D là người chủ mưu, rủ rê, đề xướng việc đi đánh nhau và thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Vũ Đình T khi nghe bị cáo D khởi xướng việc đánh nhau đã ngay lập tức đồng ý và chuẩn bị sẵn hung khí là dao đi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, và còn sử dụng dao để đuổi đánh anh Dương, Hùng và Quốc Đạt nhưng không thành. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th, Phạm Văn T1 với vai trò là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Phạm Văn T1 có thân nhân là người có công với cách mạng. Các bị cáo Phạm Văn T1, Nguyễn Hoàng Th khi phạm tội là học sinh Trường PTTH Nguyễn Huệ, được nhà trường đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th, Phạm Văn T1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Minh D được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th, Phạm Văn T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Th và Nguyễn Hoàng S khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Hòa (chủ xe mô tô Honda Airblade 81B1-824.74), bà Lê Thị Liên (chủ xe mô tô Luvias mang BKS 82B1-829.60) và ông Nguyễn Văn Quả (chủ xe mô tô Honda Vison mang BKS 74C1-233.33) đều không biết con sử dụng xe

mô tô của mình làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Trường G là người chở Nguyễn Hoàng Th đi đến quán Bia tươi 79, sau đó Th vào quán và tham gia đánh người. Tuy nhiên, mục đích G đến phòng trọ để kiếm bạn nhưng không thấy thì gặp nhóm Vũ Đình T trước nhà trọ, G không biết nội dung trao đổi của nhóm Vũ Đình T; khi Nguyễn Trường G chở Th đi thì G nghĩ Th đi nhờ xe theo nhóm bạn xuống quán 79, G không biết mục đích của Th và nhóm bạn Vũ Đình T, Phạm Văn T1, Đặng Thế Tr là đi giúp D đánh người. Khi đến nói G có đi vào quán nhưng sau đó G đã đi ra phía trước quán đứng, thời điểm này chưa xảy ra đánh nhau. Trong suốt quá trình nhóm Nguyễn Minh D đánh anh Trần Tiến Đ, Nguyễn Trường G chỉ đứng ngoài đường không tham gia đánh anh Trần Tiến Đ và những người trong bàn anh Đ. Do đó, Nguyễn Trường G không phải là đồng phạm trong vụ án trên nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

[3] Về vật chứng:

- 01 con dao mũi nhọn dài 31,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 20,5cm; mũi nhọn, phần rộng nhất dài 3,2cm; phần hẹp nhất 2,3cm; cán dao làm bằng gỗ; hình trụ tròn đường kính 1,5cm, dài 11cm; được Vũ Đình T lấy từ phòng trọ của Phạm Văn T1 mang theo nhưng chưa sử dụng để gây thương tích cho ai.

- 03 ghế nhựa màu xanh, trong đó:

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên trái.

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị bể nhựa phần tựa lưng, mặt ghế ngồi và hai chân ghế gồm một chân ghế phía sau bên trái và một chân ghế phía trước bên phải;

+ 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên phải;

- 01 tháp nhựa dùng đựng bia của quán Bia tươi 79, không rõ nhãn hiệu, có màu vàng đồng; có kích thước chiều cao 59cm, đường kính mặt trên 19cm, đường kính mặt đế 18cm là hung khí mà Vũ Đình T sử dụng để ném vào lưng Trần Tiến Đ.

Đây là các vật chứng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Emei: 355374081490955; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, số Emei: 358570076754696 và 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, số Emei: 354894096627599. Đây là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh D, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th, Phạm Văn T1 phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/9/2022.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 98; 101 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/9/2022.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/9/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/9/2022.

2.3 Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 98; 101 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án 07/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án 07/3/2023.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Emei: 355374081490955 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, số Emei: 358570076754696 (đã bể màn hình)

- 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, số Emei: 354894096627599 (đã bể màn hình).

3.2 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao mũi nhọn dài 31,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 20,5cm; mũi nhọn, phần rộng nhất dài 3,2cm; phần hẹp nhất 2,3cm; cán dao làm bằng gỗ; hình trụ tròn đường kính 1,5cm, dài 11cm (đã cũ).

- 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên trái.

- 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị bể nhựa phần tựa lưng, mặt ghế ngồi và hai chân ghế gồm một chân ghế phía sau bên trái và một chân ghế phía trước bên phải;

- 01 ghế nhựa màu xanh bên trên có ghi dòng chữ "TY LIEN No 0715" có chiều cao 80cm, phần ghế ngồi có diện (37x34)cm, trạng thái: bị gãy chân ghế trước bên phải;

- 01 tháp nhựa dùng đựng bia của quán Bia tươi 79, không rõ nhãn hiệu, có màu vàng đồng; có kích thước chiều cao 59cm, đường kính mặt trên 19cm, đường kính mặt đế 18cm (đã hư hỏng).

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh D, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng S, Đặng Thế Tr, Nguyễn Hoàng Th và Phạm Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/3/2023), các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại
- Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP

Nguyễn Xuân H